

UBND HUYỆN BA VÌ
TRƯỜNG TIỂU HỌC VẠN THẮNG



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

“MỘT SỐ BIỆN PHÁP RÈN KĨ NĂNG ĐỔI ĐƠN VỊ ĐO
ĐỘ DÀI CHO HỌC SINH LỚP 5”

Tên tác giả : Lê Đức Lưu

Đơn vị công tác : Trường Tiểu học Vạn Thắng

Chức vụ : Giáo viên

Năm học 2023 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng khoa học Trường Tiểu học Vạn Thắng - Ba Vì - Hà Nội

Đồng kính gửi: Hội đồng khoa học phòng GDĐT huyện Ba Vì - Hà Nội

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Lê Đức Lưu	02-11-1980	Trường Tiểu học Vạn Thắng	Giáo viên	Đại học	Một số biện pháp kỹ năng đổi đơn vị đo độ dài cho học sinh lớp 5

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Toán học

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (ghi ngày nào sớm hơn): Tháng 09/2023

Hiện nay, giáo dục tiểu học đang thực hiện yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh, làm cho hoạt động dạy học trên lớp “nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả”. Để đạt được yêu cầu đó, giáo viên phải có phương pháp và hình thức dạy học để vừa nâng cao hiệu quả cho học sinh, vừa phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của lứa tuổi tiểu học và trình độ nhận thức của học sinh, để đáp ứng với công cuộc đổi mới của đất nước nói chung và của ngành giáo dục tiểu học nói riêng.

Xét riêng về loại toán đổi đơn vị đo độ dài ở lớp 5, ta thấy đây là loại toán khó, nội dung phong phú, đa dạng... vì thế cần phải có phương pháp cụ thể đề ra để dạy giải các bài toán đổi đơn vị đo độ dài nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên, phát triển khả năng tư duy linh hoạt và óc sáng tạo của học sinh tiểu học.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả.

Với kinh nghiệm này, không những áp dụng vào chính lớp tôi giảng dạy mà còn có khả năng vận dụng tốt cho các lớp khác. Tùy theo đặc điểm của từng lớp mà giáo viên có thể vận dụng linh hoạt nhằm đạt hiệu quả tốt nhất cho học sinh của mình.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Vạn Thắng ngày 02 tháng 05 năm 2024

Người viết đơn

Lê Đức Lưu

PHIẾU NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

- Họ tên tác giả: Lê Đức Lưu
- Tên đề tài: *“Một số biện pháp rèn kỹ năng đổi đơn vị đo độ dài cho học sinh lớp 5”*
- Lĩnh vực: Luyện từ và câu

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Điểm HDCS
1	Sáng kiến có tính mới		
1.1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	30	
1.2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	20	
1.3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	10	
1.4	Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0	
Nhân xét:			
2	Sáng kiến có tính áp dụng		
2.1	Có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn	30	
2.2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện	20	
2.3	Có khả năng áp dụng trong đơn vị	10	
2.4	Không có khả năng áp dụng trong đơn vị	0	
Nhân xét:			
3	Sáng kiến có tính hiệu quả		
3.1	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa	30	
3.2	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội	20	
3.3	Có hiệu quả, lợi ích phù hợp với mức độ phù hợp tại đơn vị	10	
3.4	Không có hiệu quả cụ thể	0	
Nhân xét:			
4	Diễn trình bày		
4.1	Trình bày khoa học, hợp lý	10	
4.2	Trình bày chưa khoa học, chưa hợp lý	5	
Nhân xét:			
Tổng cộng:		Đánh giá: ☐ Đạt (>70 điểm) ☐ Không đạt	

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CƠ SỞ

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến

Mục đích của quá trình dạy học ở bậc Tiểu học là nhằm cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về tự nhiên và xã hội. Giúp học sinh từng bước hình thành nhân cách, từ đó trang bị cho học sinh các phương pháp ban đầu về hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn. Mục tiêu đó được thực hiện thông qua việc dạy học các môn học. Tất cả các môn học ở Tiểu học có tác dụng hỗ trợ cho nhau nhằm giáo dục học sinh một cách toàn diện.

Đặc biệt, môn Toán - một môn học chiếm thời lượng tương đối lớn (5 tiết/tuần), có vị trí hết sức quan trọng. Bởi lẽ, các kiến thức, kỹ năng của môn Toán ở Tiểu học có nhiều ứng dụng trong đời sống; chúng rất cần thiết cho cuộc sống, cần thiết để học tốt các môn học khác ở Tiểu học và chuẩn bị tốt cho việc học môn Toán ở các bậc học cao hơn. Đồng thời môn Toán còn giúp học sinh rèn luyện phương pháp suy nghĩ, giải quyết vấn đề, góp phần phát triển trí thông minh; rèn luyện các thao tác tư duy như phân tích tổng hợp, so sánh, khái quát hóa, trừu tượng hóa, cụ thể hóa...; Rèn luyện các phẩm chất trí tuệ như tính độc lập, tính linh hoạt, tính nhuần nhuyễn, tính sáng tạo... Ở tiểu học môn Toán gồm có 4 mạch kiến thức: Số học, đại lượng và đo đại lượng, yếu tố hình học, giải toán có lời văn. Đối với mạch kiến thức về đại lượng và đo đại lượng các em được học từ lớp 1 và hoàn chỉnh ở lớp 5. Các bài tập về chuyển đổi đơn vị đo đại lượng mang tính khái quát cao, nó mang tính trừu tượng của các sự vật và hiện tượng. Đó là một trong những dạng bài tập có tác dụng rèn kỹ năng tư duy tốt. Song đối với lứa tuổi tiểu học, hoạt động nhận thức chủ yếu dựa vào hình dạng bên ngoài, chưa nhận thức rõ thuộc tính đặc trưng của sự vật, hiện tượng. Do đó các em gặp rất nhiều khó khăn trong việc nhận thức về dạng mạch kiến thức này đặc biệt là kỹ năng đổi đơn vị đo.

Trên thực tế dạy học ở các trường Tiểu học, trong những năm gần đây giáo viên đã rất chú trọng việc đổi mới phương pháp dạy học. Tuy nhiên, trong các tài liệu cũng như các đợt tập huấn chỉ dừng lại ở mức hướng dẫn đổi mới phương pháp chung cho từng bộ môn còn cụ thể từng chương, từng bài thì thời gian và điều kiện chưa cho phép. Vì vậy, mỗi giáo viên phải dựa trên cái chung đã có để nghiên cứu và tìm ra cách làm phù hợp với từng chương, từng bài cụ thể ở lớp mình phụ trách. Trong quá trình giảng dạy, tôi nhận thấy khi gặp dạng bài “*Đổi đơn vị đo độ dài*” là học sinh chỉ làm được các dạng bài đổi theo chiều thuận từ lớn đến bé trên số tự nhiên. Còn các bài liên quan đến phân số, số thập phân thì học sinh còn lúng túng hoặc nhầm lẫn. Vì vậy để giải quyết được vấn đề này, giúp học sinh giải được các bài tập từ dễ đến khó và tiếp nhận kiến thức

một cách hứng thú thì người giáo viên phải làm gì và làm như thế nào?

Trên cơ sở phân tích như trên, thông qua việc học tập, giảng dạy trong những năm qua, tôi đã chọn đề tài **“Một số biện pháp rèn kỹ năng đổi đơn vị đo độ dài cho học sinh lớp 5”** để nghiên cứu sâu hơn về phương pháp tổ chức dạy các dạng bài tập “Đổi đơn vị đo độ dài” cho học sinh lớp 5, nhằm tìm ra được phương pháp, hình thức tổ chức chung thích hợp nhất, vận dụng tốt nhất trong quá trình giảng dạy của mình. Khi học sinh thành thạo về cách đổi, làm thành thạo các dạng bài tập về đơn vị đo độ dài thì việc làm các dạng bài về đơn vị đo khối lượng, đơn vị đo diện tích, thể tích, thời gian,...không còn là vấn đề khó khăn đối với các em học sinh.

2. Mục tiêu

Nghiên cứu về : Một số biện pháp rèn kỹ năng đổi đơn vị đo độ dài cho học sinh lớp 5

Trên cơ sở dạy học sao cho học sinh vẫn đảm bảo phát huy tối đa *tính tích cực, chủ động sáng tạo của người học*, giáo viên chỉ tổ chức, hướng dẫn. Chính vì thế tôi đã nghiên cứu sách giáo khoa Toán , sách bài tập Toán, sách tham khảo các dạng toán về đo đại lượng môn Toán lớp 5 để nắm chắc được nội dung chương trình, trên cơ sở lí luận thực tiễn, phân tích những ưu điểm tồn tại để tìm ra những biện pháp, giải pháp hữu ích nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy đổi đơn vị đo cho học sinh. Qua đó tạo sự tự tin, tích cực, chủ động và hứng thú học tập cho các em và thay đổi những sai lầm, thiếu sót về kỹ năng đổi đơn vị đo cho học sinh khi học môn Toán.

Từ đó đóng góp một số biện pháp rèn kỹ năng đổi đơn vị đo độ dài cho học sinh lớp 5.

3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1 .Thời gian: Từ tháng 9 năm 2023 đến tháng 5 năm 2024

3.2 .Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu :

Học sinh lớp 5A5 do tôi chủ nhiệm và học sinh lớp thực nghiệm 5A6 .

Hai lớp có sĩ số và trình độ học sinh tương đương nhau (37 học sinh).

II. NỘI DUNG CỦA ĐỀ TÀI

1.Thực trạng

1.1. Về phía nhà trường.

Chúng tôi luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, thường xuyên động viên, kiểm tra, nhắc nhở cũng như bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ từ phía Ban giám hiệu như tổ chức tập huấn các chuyên đề trong dịp hè và trong năm học, giúp giáo viên có cơ hội giao lưu, trao đổi kinh nghiệm và học hỏi lẫn nhau.

Đồng thời, nhà trường đã trang bị cơ sở vật chất, cung cấp đầy đủ phương tiện và thiết bị phục vụ cho công tác dạy - học.

1.2. Về phía chương trình sách giáo khoa.

Trong mạch kiến thức, đại lượng và đo đại lượng ở tiểu học được xây dựng theo cấu trúc đồng tâm như các nội dung khác của toán học nói riêng và các môn học khác nói chung. Hệ thống các kiến thức được sắp xếp từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp. Chương trình dạy học các đơn vị đo độ dài được xây dựng như sau:

<i>Lớp</i> <i>Đại lượng</i>	Một	Hai	Ba	Bốn	Năm
Độ dài	cm	dm, m, km, mm	dam, hm bảng đơn vị đo độ dài	Đơn vị đo trên số tự nhiên và phân số	Đơn vị đo trên số thập phân

Thời lượng dùng để giảng dạy kiến thức về đổi đơn vị đo độ dài ở lớp 5 được phân bổ như sau:

Gồm 4 tiết (kể cả ôn tập cuối cấp), trong đó học sinh được củng cố bảng đơn vị đo độ dài, viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân.

1.3. Về phía giáo viên.

Phần lớn giáo viên trẻ, nhiệt tình, chuyên môn vững vàng. Song còn tồn tại một số vấn đề sau:

- Trong giảng dạy thường ngày nhiều giáo viên dạy theo những gì sách giáo khoa và sách giáo viên hướng dẫn, chưa dùng kinh nghiệm của bản thân trong việc hướng dẫn học sinh cách học.

- Chưa phân thành các dạng bài tập và hướng dẫn kĩ về cách đổi của từng dạng để học sinh nắm rõ.

- Chưa nắm vững cấu trúc nội dung chương trình đơn vị đo độ dài mà học sinh học trong từng khối lớp ở cấp tiểu học nên đôi lúc hướng dẫn học sinh theo cách đổi vượt quá kiến thức các em đã học làm các em thêm khó hiểu.

- Một số giáo viên còn dạy theo lối mòn, hình thức tổ chức dạy học chưa phong phú, trong từng tiết dạy chưa đầu tư kĩ, chưa tích cực trong việc tự làm cũng như sử dụng đồ dùng dạy học sẵn có vào trong giảng dạy, dạy học chưa theo sự phân hoá đối tượng học sinh. Dẫn đến nhiều em chán nản, lười học.

1.4. Về phía học sinh.

- Đa số học sinh ngoan, có ý thức và khả năng học tập, rèn luyện tốt; được sự quan tâm, đầu tư nhắc nhở của các bậc phụ huynh. Song bên cạnh đó còn một bộ phận học sinh lười học, không có ý thức vươn lên, chưa có sự quan tâm đúng mức từ phía gia đình.

- Nhất là trong quá trình học tập môn Toán các em đều cho đây là môn vừa “khô” vừa “khó”.

- Trong thực tế giảng dạy cho thấy tình trạng học sinh tiếp thu kiến thức còn thụ động, ít chịu khó suy nghĩ, tìm tòi cách học để nhớ lâu kiến thức.

- Chưa thành thạo khi đọc tên các đơn vị đo độ dài cũng như khi đổi các đơn vị đo độ dài và các đơn vị đo đại lượng nói chung.

- Nhầm lẫn mối quan hệ giữa đơn vị của bảng đơn vị này với bảng đơn vị khác.

- Nhiều em gặp khó khăn khi đổi các số đo đại lượng từ danh số đơn sang danh số phức và ngược lại.

Ngày 20 - 9 - 2023, tôi đã kiểm tra học sinh lớp 5A5 và 5A6 bằng phiếu khảo sát Toán – số 1 (phụ lục) và thu được kết quả cụ thể như sau:

Nội dung khảo sát	Kết quả			
	5A5(37hs)		5A6(37hs)	
	SL	%	SL	%
Thuộc và nhận diện đúng vị trí, tên các đơn vị đo độ dài.	18	48,6	18	48,6
Làm đúng các bài tập về đổi các đơn vị đo độ dài.	15	40,5	17	45,9
Đổi thành thạo các đơn vị đo độ dài.	15	40,5	16	43,2
Vận dụng đổi đơn vị đo độ dài để làm các bài tập có liên quan.	16	43,2	16	43,2

2. Những giải pháp thực hiện

2.1. Hướng dẫn học sinh thuộc bảng đơn vị đo độ dài

Để giúp học sinh đổi được các đơn vị đo độ dài thì trước tiên học sinh phải thuộc tên và thứ tự các đơn vị trong bảng đo độ dài.

Thuộc thứ tự tên các đơn vị đo độ dài có trong bảng theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại từ lớn đến bé có thể bằng cách sau:

- Sau khi hình thành bảng đơn vị đo độ dài, giáo viên viết lên bảng phụ và đánh vào phần góc học tập Toán để hằng ngày học sinh đến lớp kiểm tra lần

nhau và hình thức thi đua giữa các tổ hoặc có thể hình thành dưới dạng bài hát giúp học sinh dễ thuộc.

Ví dụ 1: Khi học bảng đơn vị đo độ dài theo thứ tự từ lớn đến bé để cho dễ thuộc học sinh sẽ hát: Ki- lô, héc- tô, đề -ca, mét, đề - xi, xăng -ti, mi-li nhưng khi nói và viết thì cuối mỗi đơn vị phải gạch nối và thêm chữ *mét*.

- Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi đặt tên mình bằng các tên trong bảng đơn vị đo độ dài gọi tên theo thứ tự 1 đến 7.

Ví dụ 2: Lớp có 37 em chia thành các nhóm 7 em đặt thứ tự từ 1 đến 7. Các em có số thứ tự từ 1- km, 2 - hm, 3 - dam, 4 - m, 5 - dm, 6 - cm, 7 - mm. Khi gọi tên đơn vị ki-lô-mét thì các bạn có tên tương ứng sẽ chạy về vị trí số 1, và tiếp tục như vậy cho đến 7. Hoặc gọi số thứ tự thì các bạn có tên đơn vị tương ứng với số thứ tự đó thì về vị trí của số thứ tự đó.

- Năm vững được quan hệ giữa 2 đơn vị đo liên nhau và giữa các đơn vị khác nhau trong bảng đơn vị đo độ dài. (Cho học sinh các tổ thi tài lẫn nhau bằng cách nhìn vào bảng đơn vị đo độ dài và hỏi đáp về mối quan hệ giữa các đơn vị đó vào giờ giải lao, để các em vừa chơi, vừa học nhưng các em lại nhớ lâu kiến thức).

2.2. Phân loại các dạng bài tập:

Dạng 1: Đổi từ danh số đơn sang danh số đơn

a) Đổi từ đơn vị lớn sang đơn vị bé

Ví dụ 1 : Viết số thích hợp vào chỗ chấm: $17\text{km} = \dots\text{m}$

Giáo viên hướng dẫn học sinh hiểu bản chất của phép đổi:

$$1\text{km} = 1000\text{ m nên } 17\text{km} = 17 \times 1000\text{ m} = 17000\text{ m}$$

$$\text{Vậy } 17\text{km} = 17\,000\text{m}$$

Ví dụ 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm: $2,7\text{km} = \dots\text{m}$

Giáo viên hướng dẫn học sinh:

$$1\text{km} = 1000\text{ m nên } 2,7\text{km} = 2,7 \times 1000\text{ m} = 2700\text{ m}$$

$$\text{Vậy } 2,7\text{km} = 2\,700\text{m}$$

Ví dụ 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm: $\frac{4}{5}\text{km} = \dots\text{m}$

Giáo viên hướng dẫn học sinh:

$$1\text{km} = 1000\text{ m nên } \frac{4}{5}\text{ km} = \frac{4}{5} \times 1000\text{ m} = 800\text{ m}$$

$$\text{Vậy } \frac{4}{5}\text{ km} = 800\text{m}$$

Hoặc ta viết: $\frac{4}{5}\text{ km} = 0,8\text{ km}$ rồi tiến hành đổi như ví dụ 2.

Như vậy là ta chỉ việc dịch chuyển dấu phẩy của số đó sang phải 3 chữ số tương ứng liên tiếp là hm, dam, m.

Khi học sinh đã hiểu rõ bản chất phép đổi thì chỉ cần dịch chuyển dấu phẩy sang phải mỗi đơn vị đo liền sau nó là một chữ số hoặc thêm chữ số 0 ứng với một đơn vị đo.

Biểu thị cho học sinh bằng bảng sau:

Ví dụ	km	hm	dam	m	dm	cm	mm	Kết quả
27km	27	0	0	0				27 000m
2,7km	2	7	0	0				2 700m

b) Đổi từ đơn vị bé sang đơn vị lớn

Ví dụ 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm: 800 cm = ...m

Giáo viên hướng dẫn học sinh hiểu bản chất của phép đổi:

$$1\text{cm} = \frac{1}{100} \text{ m nên } 800 \text{ cm} = 800 \times \frac{1}{100} \text{ m} = 8 \text{ m}$$

Vậy 800cm = 8m

Ví dụ 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm: 3,7 dm = ...m

Giáo viên hướng dẫn học sinh:

$$1\text{dm} = \frac{1}{10} \text{ m nên } 3,7\text{dm} = 3,7 \times \frac{1}{10} \text{ m} = 0,37 \text{ m}$$

Vậy 3,7dm = 0,37m

Ví dụ 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm: $\frac{2}{5}$ dm = ...m

Giáo viên hướng dẫn học sinh:

$$1\text{dm} = \frac{1}{10} \text{ m nên } \frac{2}{5} \text{ dm} = \frac{2}{5} \times \frac{1}{10} \text{ m} = 0,04 \text{ m}$$

Hoặc ta viết: $\frac{2}{5} \text{ dm} = 0,4\text{dm}$ rồi tiến hành đổi như ví dụ 2.

Dựa vào tính chất của bảng đơn vị đo độ dài mỗi đơn vị đo là một chữ số, ta hướng dẫn học sinh phân chia vào các hàng như sau:

Ví dụ	km	hm	dam	m	dm	cm	mm	Kết quả
900cm = ...m				9	0	0		900cm = 9m
3,7 dm = ...m				0	3	7		3,7dm=0,37m

* Bài tập vận dụng:

Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a. 38cm = ...mm

b. 730m = ...dam

405 dm = ...cm

4500 m = ...hm

$$812\text{m} = \dots \text{dm}$$

$$8\,000\text{cm} = \dots \text{m}$$

$$15\text{km} = \dots \text{m}$$

$$18\,000\text{m} = \dots \text{km}$$

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$$4325\text{m} = \dots \text{km}$$

$$69\text{cm} = \dots \text{m}$$

$$38\text{hm} = \dots \text{km}$$

$$712\text{dm} = \dots \text{m}$$

$$926\text{m} = \dots \text{km}$$

$$18\text{mm} = \dots \text{m}$$

Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$$4,532\text{km} = \dots \text{m}$$

$$4,17\text{m} = \dots \text{cm}$$

$$18,47\text{km} = \dots \text{m}$$

$$84,3 \text{ dm} = \dots \text{cm}$$

$$34,5\text{hm} = \dots \text{m}$$

$$19,24\text{m} = \dots \text{mm}$$

Bài 4: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$$\frac{2}{5}\text{km} = \dots \text{m}$$

$$\frac{1}{4}\text{m} = \dots \text{cm}$$

$$\frac{2}{5}\text{m} = \dots \text{dm}$$

$$\frac{4}{5}\text{hm} = \dots \text{m}$$

Bài 5: Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm:

$$3\text{km} \dots 391\text{m}$$

$$12,4\text{m} \dots 124\text{cm}$$

$$0,9\text{km} \dots 81\text{hm}$$

$$3,75\text{km} \dots 3750\text{m}$$

$$\frac{3}{5}\text{km} \dots 560\text{m}$$

$$7,3\text{m} \dots 0,73\text{c}$$

Dạng 2: Đổi từ danh số đơn sang danh số phức :

Ví dụ 1: Bài 4 trang 45 – Sách giáo khoa Toán 5

Viết số thích hợp vào chỗ chấm: $12,44\text{m} = \dots \text{m} \dots \text{cm}$

* **Cách 1:** Đổi $12,44\text{m} = \dots \text{m} \dots \text{cm}$

Học sinh nhẩm 12m ; $4(\text{dm})$ $4(\text{cm})$ là 44cm

Ta có : $12,44\text{m} = 12\text{m} 44\text{cm}$

* **Cách 2:** Lập bảng đổi: Mỗi hàng đơn vị là 1 chữ số: có $12,44\text{m}$ tức là gồm 12m và 44cm ; $12 \text{ m} = 10\text{m} + 2\text{m} = 1\text{dam} + 2\text{m}$; $44\text{cm} = 4\text{dm} + 4\text{cm}$ nên ta có thể viết $12,44\text{m}$ vào bảng như sau:

Đề bài	dam	m	dm	cm	Kết quả đổi
12,44m	1	2	4	4	12m 44cm

Tương tự như vậy với phép đổi: $9,4\text{dm} = \dots \text{dm} \dots \text{cm}$

Đề bài	dm	cm	Kết quả đổi
9,4dm	9	4	9dm 4cm

Ví dụ 2: Bài 3 trang 23 – Sách giáo khoa Toán 5

Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$$354\text{dm} = \dots\text{m} \dots\text{dm} \quad \text{b. } 3040\text{m} = \dots\text{km} \dots\text{m}$$

$$354\text{ dm} = 300\text{dm} + 50\text{dm} + 4\text{dm} = 3\text{dam} + 5\text{m} + 4\text{dm}$$

$$3040\text{m} = 3000\text{m} + 40\text{m} = 3\text{km} + 4\text{dam}$$

Đề bài	km	hm	dam	m	dm	Kết quả đổi
354dm			3	5	4	35m 4dm
3040m	3	0	4	0		3km 40m

*** Bài tập vận dụng:**

Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$$1\ 254\text{cm} = \dots\text{m} \dots\text{cm}$$

$$2086\text{m} = \dots\text{km} \dots\text{m}$$

$$347\text{dm} = \dots\text{m} \dots\text{dm}$$

$$365\text{dm} = \dots\text{m} \dots\text{dm}$$

$$3080\text{m} = \dots\text{km} \dots\text{m}$$

$$9475\text{m} = \dots\text{km} \dots\text{hm} \dots\text{dam} \dots\text{m}$$

$$84\text{cm} = \dots\text{dm} \dots\text{cm}$$

$$195\text{cm} = \dots\text{m} \dots\text{dm} \dots\text{cm}$$

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$$65,34\text{m} = \dots\text{m} \dots\text{cm}$$

$$1,8\text{dm} = \dots\text{dm} \dots\text{cm}$$

$$8,45\text{km} = \dots\text{km} \dots\text{m}$$

$$7,04\text{m} = \dots\text{m} \dots\text{cm}$$

$$6,045\text{m} = \dots\text{m} \dots\text{mm}$$

$$4,387\text{km} = \dots\text{km} \dots\text{hm} \dots\text{dam} \dots\text{m}$$

Dạng 3 đổi từ danh số phức sang danh số đơn.

a. Đổi từ đơn vị lớn sang đơn vị bé.

Ví dụ : Bài 3 trang 23 – Sách giáo khoa Toán 5

Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

$$4\text{km } 37\text{m} = \dots\text{ m}$$

$$8\text{m } 12\text{cm} = \dots\text{cm}$$

*** Cách 1:** $4\text{km } 37\text{m} = 4000\text{m} + 37\text{m} = 4037\text{m}$

$$8\text{m } 12\text{ cm} = 800\text{cm} + 12\text{cm} = 812\text{cm}$$

*** Cách 2:** Lập bảng đổi

Đề bài	km	hm	dam	m	dm	cm	Kết quả đổi
4km37m	4	0	3	7			4037m
8m12cm				8	1	2	812cm

b. Đổi từ đơn vị bé sang đơn vị lớn.

Ví dụ 1: Bài 3 trang 44- Sách giáo khoa Toán 5

Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

$$\text{a. } 5\text{km } 302\text{m} = \dots\text{ km}$$

$$\text{b. } 5\text{km } 75\text{m} = \dots\text{km}$$

$$\text{c. } 302\text{m} = \dots\text{km}$$

*** Cách 1:** $5\text{km } 302\text{m} = 5\text{km} + \frac{302}{1000}\text{km} = 5\frac{302}{1000}\text{km} = 5,302\text{km}$

*** Cách 2:** Lập bảng đổi

Hướng dẫn học sinh lập bảng như sau:

Đề bài	km	hm	dam	m	Kết quả đổi
5km302m	5	3	0	2	5,302 km
5km 75m	5	0	7	5	5,075km
302m	0	3	0	2	0,302km

Ví dụ 2: Bài 1 trang 45- Sách giáo khoa Toán 5

Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a. 35m 23cm = ... m b. 51dm 3cm = ... dm c. 14m 7cm = ...m

* **Cách 1:** $35\text{m } 23\text{cm} = 35\frac{23}{100}\text{m} = 35,23\text{m}$

* **Cách 2:** Lập bảng đổi

Hướng dẫn học sinh lập bảng như sau:

Đề bài	dam	m	dm	cm	Kết quả đổi
35m 23cm	3	5	2	3	35,23m
51dm 3cm		5	1	3	51,3dm
14m 7cm	1	4	0	7	14,07m

Căn cứ vào số liệu đề bài học sinh điền các giá trị vào ô tương ứng rồi căn cứ vào yêu cầu đổi mà học sinh đặt dấu phẩy và ghi kết quả cho phù hợp.

Khi lập bảng chúng ta cần lưu ý:

- Dựa vào đơn vị bài toán cho trong bài tập lớn nhất là gì, nhỏ nhất là gì mà chọn số cột dọc cho phù hợp để tránh dư cột hoặc thiếu cột.

- Giá trị của đơn vị theo đề bài phải viết đúng cột.

- Trong bảng phân tích mỗi cột phải đủ 1 chữ số, nếu thiếu thì phải thêm số 0 mỗi cột

- Tùy theo đề bài yêu cầu đổi đơn vị nào thì phải đánh dấu phẩy sau 1 chữ số của đơn vị ấy hoặc chọn giá trị số phù hợp với đơn vị cần đổi.

* **Bài tập vận dụng:**

Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

35m 23cm = ...m

51dm 3cm = ... dm

14m 7cm = ...cm

8m 6dm = ...m

3km 7hm = ...hm

23km 13m = ...km

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

24m 5dm = ...dm

4km 65m = ...m

10m 5cm = ...cm

15km 9m = ...m

6m 35mm = ...mm

4km 175m = ...m

Bài 3: Viết các số đo sau dưới dạng số thập phân:

a. Có đơn vị đo là ki-lô-mét:

3km 254m

5km 34m

12km 9m

b. Có đơn vị đo là đề - xi - mét:

8dm 7cm

4dm 32mm

21dm 8cm

2.3. Thiết kế các dạng bài tập khác nhau:

Dạng 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm

Ví dụ: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

6km = ...hm; 90hm = ...km; 2km 8m = ...hm; 457m = ...dam ...m

Với bài tập này các con sẽ xác định từng dạng đã học đổi từ lớn đến bé, từ bé đến lớn, từ danh số đơn sang danh số phức và ngược lại rồi vận dụng làm bài như sau:

Ví dụ	km	hm	dam	m	Kết quả
6km = ...hm	6	0			60hm
90hm = ...km	9	0			9km
2km 8m = ...m	2	0	0	8	2008m
457m = ...da m ...m		4	5	7	45dm 7m

Dạng 2: Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm

Ví dụ: Điền dấu (>, <, =) vào chỗ chấm:

8m5dm 8,05m

3km25m 3025m

13km85m 13km 805m

Để làm được dạng bài so sánh đơn vị đo độ dài này thì học sinh phải đổi các độ dài về cùng đơn vị đo rồi so sánh.

Cụ thể phải hướng dẫn học sinh làm như sau:

$$\underbrace{8m5dm}_{8,5m} > 8,05m$$

$$\underbrace{3km25m}_{3025m} = 3025m$$

$$\underbrace{13km85m}_{13085m} < \underbrace{13km 805m}_{13805m}$$

Dạng 3: Điền đúng (Đ), sai (S)

Ví dụ: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

$$85km < 850hm \quad \boxed{}$$

$$51m > 600cm \quad \boxed{}$$

$$3,25km = 3025m \quad \boxed{}$$

Với dạng bài điền đúng sai, học sinh cũng phải thực hiện đổi các số đo độ dài về cùng một đơn vị rồi so sánh.

Cụ thể phải hướng dẫn học sinh làm như sau:

$$\underbrace{85km}_{85000m} < 850hm \quad \boxed{S}$$

$$\begin{array}{l} 850\text{hm} \\ \underbrace{51\text{m}} > 600\text{cm} \quad \boxed{\text{Đ}} \\ 5100\text{cm} \\ \underbrace{3,25\text{km}} = 3025\text{m} \quad \boxed{\text{S}} \\ 3250\text{m} \end{array}$$

Dạng 4: Toán hình học

Ví dụ: Hình chữ nhật có chiều dài 4,5m, chiều rộng 30dm. Tính chu vi và diện tích của hình chữ nhật đó.

Bài toán cho biết độ dài của chiều dài 4,5m, chiều rộng 30dm không cùng đơn vị đo. Vậy để làm được dạng bài này, trước tiên học sinh phải đưa các số đo độ dài các cạnh về cùng một đơn vị đo rồi tính.

Cụ thể hướng dẫn học sinh làm như sau:

Bài giải

Đổi 4,5m = 45dm (Học sinh có thể chọn đổi về đơn vị mét)

Chu vi hình chữ nhật là: $(45 + 30) \times 2 = 150(\text{dm})$

Diện tích hình chữ nhật là: $45 \times 30 = 1350 (\text{dm}^2)$

Đáp số: 150m; 1350dm²

*** Bài tập vận dụng:**

Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$9\text{km} = \dots\text{m}$

$35\text{m} = \dots\text{dm}$

$21\text{m} = \dots\text{cm}$

$125\text{m} = \dots\text{km}$

$7\text{dm} = \dots\text{m}$

$287\text{cm} = \dots\text{m}$

$34\text{m } 5\text{cm} = \dots\text{cm}$

$9\text{km } 29\text{m} = \dots\text{km}$

$3\text{m } 5\text{cm} = \dots\text{m}$

$24,04\text{m} = \dots\text{m} \dots\text{cm}$

$5,402\text{km} = \dots\text{km} \dots\text{m}$

Bài 2: Điền (>, <, =)?

$7,25\text{km} \dots 7025\text{hm}$

$2,94\text{dm} \dots 2\text{dm } 94\text{cm}$

$6090\text{m} \dots 6\text{km } 8\text{m}$

$2\text{km } 50\text{m} \dots 2500\text{m}$

$3\text{km } 5\text{m} \dots 3,5\text{km}$

$10\text{m } 6\text{dm} \dots 16\text{dm}$

$12\frac{7}{100}\text{m} \dots 12\text{m } 7\text{cm}$

$43\text{km } 15\text{m} \dots 431,5\text{hm}$

$\frac{3}{4}\text{m} \dots 75\text{cm}$

Bài 3: Một cái thùng không nắp dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 1,5m, chiều rộng 0,6m và chiều cao 8dm. Người ta sơn mặt ngoài của thùng. Hỏi diện tích quét sơn là bao nhiêu mét vuông?

2.4. Tổ chức chơi trò chơi:

Trong các giờ học môn Toán, tiết học tăng cường Toán hoặc các tiết ôn tập giáo viên có thể tổ chức cho các em đổi các đơn vị đo đại lượng dưới hình thức trò chơi nhằm gây cho các em sự hứng thú tham gia.

Ví dụ: Trò chơi : Ai nhanh, ai đúng !

Trò chơi được thực hiện trong khoảng 10 phút. Giáo viên cho học sinh thành lập 2 đội, mỗi đội 5 em, cho học sinh điểm danh và chơi trò chơi tiếp sức với nội dung sau:

* Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

$$25\text{m} = 250\text{cm} \quad \square$$

$$95\text{hm} = 9,5\text{km} \quad \square$$

$$7\text{km} \ 34\text{m} = 7340\text{m} \quad \square$$

$$8\text{m}2\text{mm} = 8,002\text{m} \quad \square$$

$$35,07\text{m} = 35\text{m}7\text{dm} \quad \square$$

2.5. Phát huy tối đa hiệu quả của đồ dùng dạy học.

Bên cạnh những lời giảng giải của giáo viên thì thiết bị dạy học, đồ dùng trực quan cũng là một phương tiện đắc lực hỗ trợ hiệu quả giúp học sinh dễ tiếp thu kiến thức. Đồ dùng trực quan phải đảm bảo tính khoa học, tính thẩm mỹ và tính sư phạm thì mới hấp dẫn và mang tính hiệu quả và phải biết sử dụng đúng lúc, đúng chỗ.

Khi dạy các bài về đơn vị đo độ dài, đây là những bài có kiến thức rất trừu tượng, học sinh chưa ước lượng được độ dài tương đối của từng đối tượng. Nên giáo viên phải sử dụng đồ dùng trực quan có trong bộ đồ dùng của Bộ giáo dục cấp hoặc học sinh có thể chuẩn bị (thước kẻ, thước đo bằng dây...) để dạy thì học sinh mới hiểu hết bản chất của đơn vị đo độ dài cũng như các đơn vị đo khác, nếu cứ dạy chay, nói miệng hoặc dùng những đồ dùng không phù hợp thì học sinh sẽ không thể hiểu được bài hoặc sẽ hiểu lệch kiến thức.

Ví dụ: Khi dạy về đơn vị đo Mét. Giáo viên có thể cho học sinh dùng thước đo, thước kẻ để thực hành đo các đồ vật khác nhau: Các cạnh của quyển vở, quyển sách, bàn học, bảng lớp, lớp học, chiều cao của các bạn,... Từ đó tìm và hiểu ra mối liên hệ giữa các đơn vị đã học trước đó là dm, cm. ($1\text{m} = 10\text{dm}$, $1\text{m} = 100\text{cm}$).

Trong các biện pháp nêu trên người giáo viên nếu biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo trong từng giờ dạy thì chắc chắn sẽ mang lại hiệu quả.

* Như vậy từ những thực trạng của học sinh, giáo viên trong dạy - học về mạch kiến thức về đại lượng và đo đại lượng, tôi đã tìm ra nguyên nhân, từ những nguyên nhân đó tôi dùng những biện pháp thích hợp, thiết thực như trên để tổ chức giảng dạy đã mang lại hiệu quả rất khả quan không chỉ ở lớp tôi phụ trách mà còn nhân rộng trong toàn khối. Vì vậy tôi muốn đem kinh nghiệm này chia sẻ cho các bạn đồng nghiệp cùng tham khảo và vận dụng để nâng cao chất lượng giảng dạy về đại lượng và đo đại lượng nói riêng và chất lượng môn Toán trong trường tiểu học nói chung.

3. Kết quả sau khi áp dụng sáng kiến.

Ngày 20/9/2023, tôi đã kiểm tra học sinh lớp 5A5 và 5A6 bằng phiếu khảo sát Toán – số 1 (phụ lục) và thu được kết quả cụ thể như sau:

Nội dung khảo sát	Kết quả			
	5A5 (37hs)		5A6(37hs)	
	SL	%	SL	%
Thuộc và nhận diện đúng vị trí, tên các đơn vị đo độ dài.	18	48,6	18	48,6
Làm đúng các bài tập về đổi các đơn vị đo độ dài.	15	40,5	17	45,9
Đổi thành thạo các đơn vị đo độ dài.	15	40,5	16	43,2
Vận dụng đổi đơn vị đo độ dài để làm các bài tập có liên quan.	16	43,2	16	43,2

Sau khi thực hiện đề tài, ngày 10/04/2024, tôi đã kiểm tra học sinh lớp 5A5 và 5A6 bằng phiếu khảo sát Toán - số 2 (phụ lục) và thu được kết quả cụ thể như sau:

Nội dung khảo sát	Kết quả			
	5A5		5A6	
	SL	%	SL	%
Thuộc và nhận diện đúng vị trí, tên các đơn vị đo độ dài.	33	89,2	18	48,6
Làm đúng các bài tập về đổi các đơn vị đo độ dài.	30	81	17	45,9
Đổi thành thạo các đơn vị đo độ dài.	32	86,4	16	43,2
Vận dụng đổi đơn vị đo độ dài để làm các bài tập có liên quan.	30	51	16	43,2

Từ kết quả trên cho thấy việc áp dụng Một số biện pháp rèn kỹ năng đổi đơn vị đo độ dài cho học sinh mà tôi đã tiến hành thực sự đem lại hiệu quả như mong đợi, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục môn Toán cũng như nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện cho học sinh lớp 5A5 trường Tiểu học Vạn Thắng do tôi phụ trách.

4. Hiệu quả sáng kiến:

4.1 Hiệu quả về khoa học:

Trong thời gian thực hiện sáng kiến, qua các tiết dạy chúng tôi thấy học sinh lớp 5A5 do tôi dạy thích học các tiết toán về đại lượng hơn, nhiều học sinh thi đua nhau học thuộc các bảng đơn vị đo độ dài. Số lượng học sinh đổi thành thạo các đơn vị đo độ dài tăng lên đáng kể. Lớp học sôi nổi hơn, hoạt động của

thầy và trò đồng bộ, nhẹ nhàng. Học sinh đã được phát huy tích cực, chủ động trong lĩnh hội tri thức cũng như luyện tập thực hành.

- Chất lượng lớp thực nghiệm (5A5) đi lên rõ rệt từ ban đầu số lượng học sinh ở mức độ Nhận biết đã tăng lên (từ 48,6% tăng lên 89,2%). Mức độ hiểu (từ 40,5% tăng lên 81%). Học sinh đạt mức độ Biết vận dụng (từ 40,5% tăng lên 86,4%). Học sinh đạt mức độ Vận dụng (từ 43,2% tăng lên 81 %). Trong khi đó lớp đối chứng (5A6) số lượng học sinh đạt các mức độ Nhận biết (từ 48,6% tăng lên 75,6%). Mức độ Hiểu (từ 45,9% tăng lên 67,5%). Học sinh đạt mức độ Biết vận dụng (từ 43,2% tăng lên 70,2%). Học sinh đạt mức độ Vận dụng (từ 43,2% tăng lên 64,8%) chưa cao.

- Ngoài ra các em không chỉ áp dụng các biện pháp mà tôi đã hướng dẫn vào làm các dạng toán đổi đơn vị đo độ dài mà còn áp dụng vào các dạng toán đổi đơn vị đo khối lượng, thể tích, diện tích ... cũng rất tốt.

Đặc biệt học sinh rất hào hứng tham gia cuộc thi đấu trường toán học Vioedu do nhà trường. Cuối học kì 1 lớp 5a5 có 12 học sinh đạt Hoàn thành suất sắc nhiệm vụ và học tập và rèn luyện, tỉ lệ học sinh đạt Hoàn thành tốt môn toán giữa kì II đạt trên 70%.

* Như vậy từ những thực trạng của học sinh, giáo viên trong dạy - học về mạch kiến thức về đại lượng và đo đại lượng, tôi đã tìm ra nguyên nhân, từ những nguyên nhân đó tôi dùng những biện pháp thích hợp, thiết thực như trên để tổ chức giảng dạy đã mang lại hiệu quả rất khả quan không chỉ ở lớp tôi phụ trách mà còn nhân rộng trong toàn khối. Vì vậy tôi muốn đem kinh nghiệm này chia sẻ cho các bạn đồng nghiệp cùng tham khảo và vận dụng để nâng cao chất lượng giảng dạy về đổi đơn vị đo độ dài nói riêng và chất lượng dạy về đại lượng và đo đại lượng nói chung.

4.2 Hiệu quả về kinh tế:

Năm học 2023 – 2024 tất cả các lớp học được nhà trường đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị như ti vi máy chiếu kết nối mạng Internet đến từng phòng học. Giáo viên tự trang bị máy tính, máy in, giấy photo tài liệu, phiếu in bài tập cho học sinh.

4.3 Hiệu quả về xã hội:

Nâng cao tinh thần phối hợp, trách nhiệm của đội ngũ viên chức, giáo viên trong nhà trường.

Kịp thời đề xuất cơ quan có thẩm quyền phối hợp kiểm tra theo dõi thực hiện công tác dạy học.

Tạo được sự thống nhất đoàn kết nội bộ trong nhà trường và các cơ quan chuyên môn trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

Xây dựng môi trường học tập điện tử ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại vào dạy học.

Nêu cao tinh thần trách nhiệm trong dạy học, trong học tập, nghiên cứu chuyên đề của nhà trường của huyện.

5. Tính khả thi:

Đề tài sáng kiến có thể áp dụng rộng vào giảng dạy cho đối tượng là học sinh lớp 5 theo nội dung chương sách môn Toán sách giáo khoa cũ của Nhà xuất bản Giáo dục Việt nam.

6. Thời gian thực hiện sáng kiến

Thời gian thực hiện đề tài sáng kiến từ tháng 9 năm 2023 đến tháng 5 năm 2024.

7. Kinh phí thực hiện sáng kiến

Đề tài sáng kiến được nghiên cứu và áp dụng tại lớp học do tôi chủ nhiệm. Sản phẩm của sáng kiến chủ yếu từ việc tìm tòi, thu thập thông tin tài liệu qua sách giáo khoa, sách bài tập, sách tham khảo và nguồn trên internet nên kinh phí là không đáng kể. Giáo viên chỉ cần bỏ thời gian nghiên cứu, làm theo là thực hiện được.

III .KHUYẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Động cơ học tập là yếu tố quan trọng thúc đẩy, kích thích người học chủ động học tập. Do đó giáo viên là người tạo động cơ học tập cho học sinh. Một khi học sinh có động cơ học tập cùng với sự tổ chức giờ học khoa học, hấp dẫn, sinh động tự khắc các em hứng thú học tập. Vì vậy việc tạo nên sự hứng thú học tập cho học sinh là một việc làm có ý nghĩa và cần thiết mà mỗi giáo viên phải thực hiện một cách thường xuyên trong mỗi giờ dạy. Để làm được điều đó người giáo viên cần phải đầu tư nhiều thời gian và công sức cho mỗi tiết dạy. Suy nghĩ, tìm tòi ra cách dạy mang lại hiệu quả tối ưu nhất.

Để có thể dạy tốt một bài học hoặc một đơn vị kiến thức nào đó đòi hỏi người giáo viên phải tìm hiểu rõ bản chất của nội dung kiến thức muốn truyền đạt. Muốn vậy đòi hỏi người giáo viên phải nghiên cứu kỹ để xác định được mục tiêu cơ bản, trọng tâm những nội dung mà học sinh cần phải đạt được qua bài học. Từ đó yêu cầu người giáo viên phải linh hoạt, sáng tạo trong giảng dạy, không nên dạy theo khuôn mẫu như sách giáo viên hướng dẫn.

Tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến hạn chế của học sinh để từ đó tìm cách khắc phục.

Đại lượng và đo đại lượng là mạch kiến thức tương đối khó đối với học sinh, nhất là đối đơn vị đo đại lượng nhưng nếu với lòng yêu nghề, mến trẻ và sự kiên

trì chịu khó tìm tòi suy ngẫm, tôi nghĩ mỗi thầy cô giáo sẽ giúp cho học sinh của mình tiếp thu kiến thức dễ dàng hơn, hứng thú hơn.

Với sáng kiến này tôi đã áp dụng trong giảng dạy và đã mang lại hiệu quả thiết thực như đã nêu trên. Tôi thiết nghĩ sáng kiến có thể áp dụng cho học sinh lớp 5 nói riêng và học sinh ở cấp tiểu học nói chung. Có thể nhân rộng trên địa bàn quận, huyện, thành phố. Trên cơ sở đó tôi có một số đề xuất:

1. Đối với Phòng giáo dục và đào tạo:

- Thường xuyên tổ chức những đợt tập huấn, những giờ dạy chuyên đề áp dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học mới vào môn Toán để dự giờ rút kinh nghiệm. Từ đó tìm ra biện pháp để áp dụng phương pháp dạy học môn Toán nói chung và dạy học phân đổi số đo đại lượng nói riêng.

- Tổ chức hội thảo trao đổi kinh nghiệm áp dụng các biện pháp dạy học dạng toán Đổi đơn vị đo đại lượng ở cấp Tiểu học.

- Đầu tư hơn nữa về cơ sở hạ tầng để giảm số HS/lớp.

2. Đối với trường Tiểu học:

***Với Ban giám hiệu:**

- Tổ chức tập huấn về các phương pháp dạy học hiệu quả trong môn Toán cho đội ngũ GV trong trường.

- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các chuyên đề, hội thảo nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn khối 5 xây dựng các chuyên đề áp dụng các biện pháp dạy học dạng Toán đổi đơn vị đo đại lượng để giáo viên cùng nhau trao đổi và đưa ra các biện pháp hiệu quả nhất,

*** Với giáo viên**

- Là giáo viên dạy tiểu học cần phải nắm chắc chương trình các môn học ở tiểu học, nhất là môn Toán : Không chỉ riêng kiến thức lớp đang dạy mà phải tất cả các khối lớp để khi giảng dạy giáo viên vừa nhắc lại kiến thức cũ, vừa khai thác được vốn kiến thức của học sinh và dạy kiến thức mới trên nền của kiến thức cũ, điều đó sẽ phát huy được vốn sống và kinh nghiệm của học sinh, giúp học sinh tiếp thu bài dễ dàng hơn.

- Giáo viên tăng cường sử dụng giáo án điện tử, đồ dùng dạy học để tiết học trực quan sinh động giúp học sinh khắc sâu kiến thức.

- Dạy toán cần phải đưa về các dạng cơ bản và hướng dẫn cụ thể, khắc sâu cách giải của từng dạng.

- Thường xuyên ôn tập bằng nhiều hình thức để học sinh nhớ lâu kiến thức đã học.

- Dạy học theo phân hóa đối tượng học sinh là việc làm mang lại hiệu quả thiết thực nhất. Giúp cho học sinh được phát triển đúng theo năng lực của chính mình.

Với những hiệu quả thiết thực mà sáng kiến đã mang lại, tôi mong rằng hội đồng xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm các cấp công nhận và cho triển khai nhân rộng để cho giáo viên cùng tham khảo và chia sẻ.

Trên đây là một số kinh nghiệm đã được đúc rút qua nhiều năm, tôi viết lên đây với mong muốn được ban giám hiệu, tổ chuyên môn, bạn bè, đồng nghiệp cùng chia sẻ, góp ý và nếu có thể được thì sẽ cùng áp dụng để nâng cao chất lượng dạy học môn toán, góp phần giáo dục học sinh phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu mới của xã hội.

Tôi xin chân thành cảm ơn !

Trên đây là SKKN của tôi trong thực tế giảng dạy, không sao chép của người khác. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Vạn Thắng, ngày 2 tháng 5 năm 2024

Người viết

Lê Đức Lưu

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Văn Huệ (1997), *Giáo trình Tâm lí học tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm.
2. Đỗ Đình Hoan (chủ biên 2020), *Sách giáo khoa Toán 5*, NXB Giáo dục Việt Nam.
3. Đỗ Đình Hoan (chủ biên 2006), *Bài tập Toán 5*, NXB Giáo dục Việt Nam.
4. Đỗ Đình Hoan (chủ biên 2013), *Luyện giải Toán 5*, NXB Giáo dục Việt Nam.
5. Trần Diên Hiển (2018), *Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh lớp 5, tập 1, 2* - Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
6. Khúc Thành Chính - Huỳnh Thị Kim Trang (2019), *Bài tập phát triển năng lực học toán cho học sinh lớp 5, tập 1, 2*- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TRƯỜNG TIỂU HỌC VẠN THẮNG

Họ và tên học sinh:.....Lớp:.....

PHIẾU KHẢO SÁT HỌC SINH SỐ 1

Khoanh vào chữ cái trước đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1: Các đơn vị đo độ dài được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:

- A. km, hm, dm, m, dam, cm, mm B. mm, hm, m, dam, dm, cm, mm
C. mm, cm, dm, m, dam, hm, km D. km, hm, dam, m, dm, cm, mm

Câu 2: Cho $3\text{km} = \dots\text{m}$. Số cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 30 B. 300 C. 3 000 D. 30 000

Câu 3: Cho $7\text{m } 25\text{cm} = \dots\text{cm}$. Số cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 725 B. 7025 C. 7250 D. 72500

Câu 4: Cho $45\,000\text{m} = \dots\text{hm}$. Số cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 4500 B. 450 C. 45 D. 450000

Câu 5: Cho $325\text{cm} = \dots\text{m } \dots\text{cm}$. Số cần điền vào mỗi chỗ chấm lần lượt à:

- A. 3; 25 B. 32; 50 C. 30; 5 D. 3; 5

Câu 6: Cho: $47\text{km} \dots 4\text{km } 7\text{m}$. Dấu thích hợp cần điền vào chỗ chấm là:

- A. = B. > C. < D. Không có dấu thích hợp

Câu 7: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống trong mỗi ý sau:

- a. $45\text{km} 7\text{hm} > 4507\text{hm}$ ☐ c. $3025\text{m} = 3\text{km } 25\text{m}$ ☐
b. $69\text{dm} < 6\text{m} 9\text{dm}$ ☐ d. $\frac{3}{4}\text{km} = 75\text{m}$ ☐

Câu 8: Nối các số đo ở cột A với các số đo ở cột B để được phép đổi đúng:

A	B
9 m5cm	5006cm
9km 5m	5600cm
56m	9005m
5dam 6cm	905cm

Câu 9: Hình chữ nhật có chiều dài 15m, chiều rộng 80dm. Diện tích của hình chữ nhật đó là:

- A. 1200m^2 B. 120m^2 C. 1200dm^2 D. 46m^2

Câu 10: Có 3 đoạn dây. Đoạn dây thứ nhất dài 12m, đoạn dây thứ hai dài hơn đoạn dây thứ nhất 2m3dm. Đoạn dây thứ ba ngắn hơn đoạn dây thứ hai 1m3dm. Vậy đoạn dây dài nhất là:

- A. Đoạn dây thứ nhất B. Đoạn dây thứ hai C. Đoạn dây thứ ba D. 3 đoạn dây bằng nhau

TRƯỜNG TIỂU HỌC VẠN THẮNG

Họ và tên học sinh:.....Lớp:.....

PHIẾU KHẢO SÁT HỌC SINH SỐ 2

Khoanh vào chữ cái trước đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1: Cho: 7km35m; 9002m; 67dam9m; 1987m. Các số đo độ dài được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:

A. 7km35m; 9002m; 67dam9m; 1987m.

B. 9002m; 67dam9m; 7km35m; 1987m.

C. 9002m; 67dam9m; 1987m; 7km35m.

D. 9002m; 7km35m; 1987m; 67dam9m.

Câu 2: Cho $3,45\text{km} = \dots\text{m}$. Số cần điền vào chỗ chấm là:

A. 345

B. 3045

C. 3450

D. 3405

Câu 3: Cho $8\text{m } 75\text{cm} = \dots\text{m}$. Số cần điền vào chỗ chấm là:

A. 8,75

B. 875

C. 8075

D. 8750

Câu 4: Cho $57\text{m} = \dots\text{km}$. Số cần điền vào chỗ chấm là:

A. 57000

B. 0,57

C. 0,057

D. 5,7

Câu 5: Cho $24,65\text{m} = \dots\text{m } \dots\text{cm}$. Số cần điền vào mỗi chỗ chấm lần lượt là:

A. 24; 65

B. 2; 465

C. 246; 5

D. 24; 605

Câu 6: Cho: $9,7\text{km} \dots 9\text{km } 7\text{m}$. Dấu thích hợp cần điền vào chỗ chấm là:

A. =

B. >

C. <

D. Không có dấu thích hợp

Câu 7: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống trong mỗi ý sau:

a. $3\text{km } 527\text{hm} > 352,7\text{hm}$ ☐

c. $8,025\text{km} = 8\text{km } 25\text{m}$ ☐

b. $8,6\text{m} < 7\text{m } 9\text{dm}$ ☐

d. $\frac{7}{5}\text{km} = 750\text{m}$ ☐

Câu 8: Nối các số đo ở cột A với các số đo ở cột B để được phép đổi đúng:

A	B
29 m7cm	290dm7cm
3km 5hm	2,375km
2375m	496,8cm
4,968m	305hm

Câu 9: Một bể kính nuôi cá dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 1m, chiều rộng 50cm, chiều cao 60cm. Tính thể tích kính dùng làm bể cá đó (bể không có nắp)

A. 3000cm^2

B. 3000m^2

C. $300\,000\text{cm}^2$

D. $300\,000\text{m}^2$

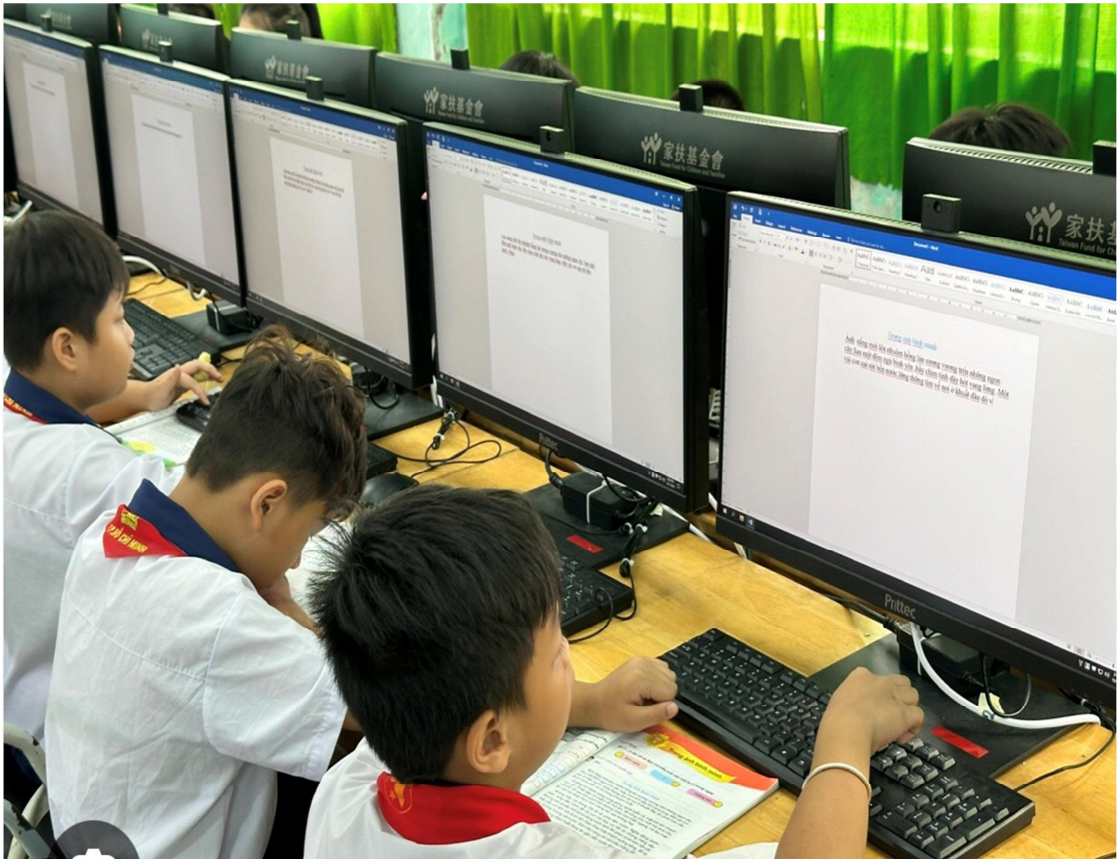
Câu 10: Em hãy đo chiều dài, chiều rộng của tờ giấy kiểm tra của em và viết số đo tương ứng vào chỗ chấm.

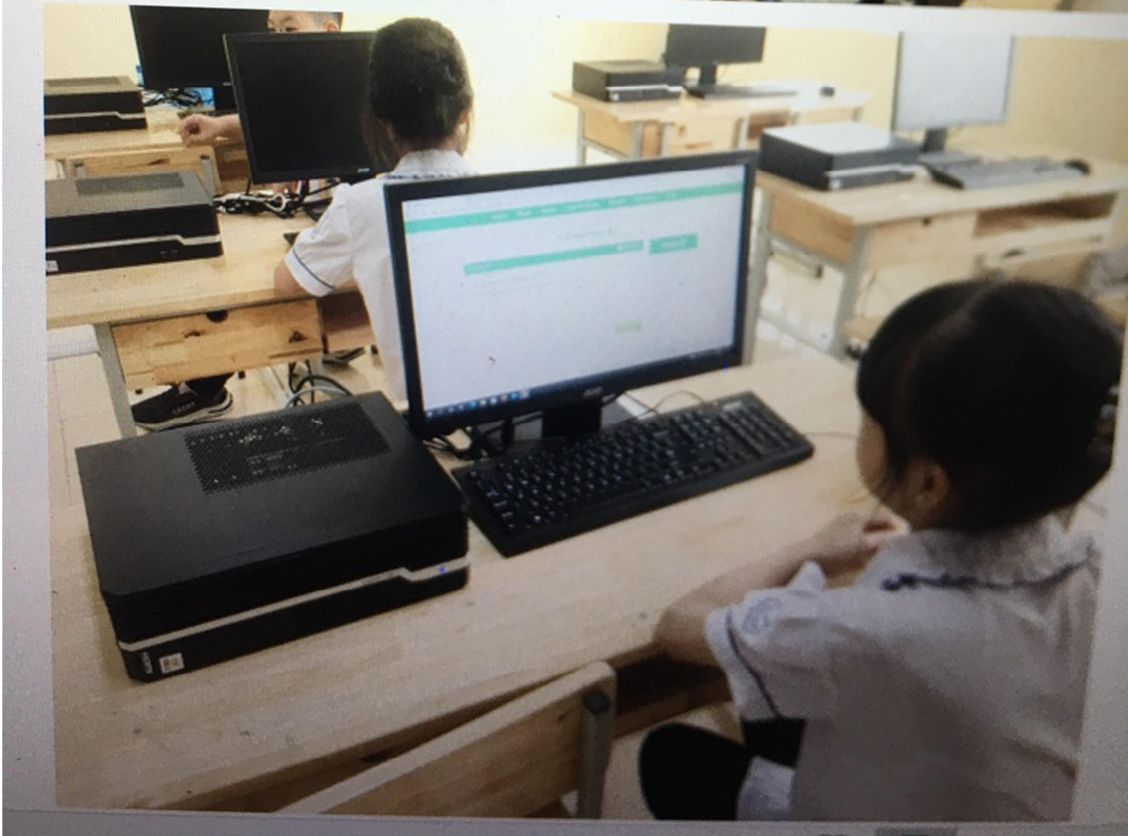
A. Chiều dài:.....

B. Chiều rộng:.....

C. Chu vi:.....

D. Diện tích:





TRƯỜNG TIỂU HỌC VẠN THẮNG

Họ và tên học sinh: Lê Thị Tâm Như Lớp: 5A5

PHIẾU KHẢO SÁT HỌC SINH SỐ 2

Khoanh vào chữ cái trước đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1: Cho: 7km35m; 9002m; 67dam9m; 1987m. Các số đo độ dài được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:

- A. 7km35m; 9002m; 67dam9m; 1987m.
B. 9002m; 67dam9m; 7km35m; 1987m.
C. 9002m; 67dam9m; 1987m; 7km35m.
D. 9002m; 7km35m; 1987m; 67dam9m.

Câu 2: Cho $3,45\text{km} = \dots\text{m}$. Số cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 345 B. 3045 C. 3450 D. 3405

Câu 3: Cho $8\text{m } 75\text{cm} = \dots\text{m}$. Số cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 8,75 B. 875 C. 8075 D. 8750

Câu 4: Cho $57\text{m} = \dots\text{km}$. Số cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 57000 B. 0,57 C. 0,057 D. 5,7

Câu 5: Cho $24,65\text{m} = \dots\text{m } \dots\text{cm}$. Số cần điền vào mỗi chỗ chấm lần lượt là:

- A. 24; 65 B. 2; 465 C. 246; 5 D. 24; 605

Câu 6: Cho: 9,7km 9km 7m. Dấu thích hợp cần điền vào chỗ chấm là:

- A. = B. > C. < D. Không có dấu thích hợp

Câu 7: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống trong mỗi ý sau:

- a. $3\text{km } 527\text{hm} > 352,7\text{hm}$ ☒ S c. $8,025\text{km} = 8\text{km } 25\text{m}$ ☐ Đ
b. $8,6\text{m} < 7\text{m } 9\text{dm}$ ☒ S d. $\frac{7}{5}\text{km} = 750\text{m}$ ☒ S

Câu 8: Nối các số đo ở cột A với các số đo ở cột B để được phép đối đúng:

A	B
29 m7cm	290dm7cm
3km 5hm	2,375km
2375m	496,8cm
4,968m	305hm

Câu 9: Một bể kính nuôi cá dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 1m, chiều rộng 50cm, chiều cao 60cm. Tính thể tích kính dùng làm bể cá đó (bể không có nắp)

- A. 3000cm^2 B. 3000m^2 C. 300000cm^2 D. 300000m^3

Câu 10: Em hãy đo chiều dài, chiều rộng của tờ giấy kiểm tra của em và viết số đo tương ứng vào chỗ chấm.

- A. Chiều dài: 30 cm B. Chiều rộng: 10 cm C. Chu vi: 40 cm D. Diện tích: 300 cm²

TRƯỜNG TIỂU HỌC VẠN THẮNG

Họ và tên học sinh: Lê Thanh Chương Lớp: 5/15

PHIẾU KHẢO SÁT HỌC SINH SỐ 1

Khoanh vào chữ cái trước đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1: Các đơn vị đo độ dài được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:

- A. km, hm, dm, m, dam, cm, mm B. mm, hm, m dam, dm, cm, mm
C. mm, cm, dm, m, dam, hm, km D. km, hm, dam, m, dm, cm, mm

Câu 2: Cho $3\text{km} = \dots\text{m}$. Số cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 30 B. 300 C. 3 000 D. 30 000

Câu 3: Cho $7\text{m } 25\text{cm} = \dots\text{cm}$. Số cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 725 B. 7025 C. 7250 D. 72500

Câu 4: Cho $45\,000\text{m} = \dots\text{hm}$. Số cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 4500 B. 450 C. 45 D. 450000

Câu 5: Cho $325\text{cm} = \dots\text{m} \dots\text{cm}$. Số cần điền vào mỗi chỗ chấm lần lượt là:

- A. 3; 25 B. 32; 50 C. 30; 5 D. 3; 5

Câu 6: Cho: $47\text{km} \dots 4\text{km } 7\text{m}$. Dấu thích hợp cần điền vào chỗ chấm là:

- A. = B. > C. < D. Không có dấu thích hợp

Câu 7: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống trong mỗi ý sau:

- a. $45\text{km} 7\text{hm} > 4507\text{hm}$ ☒ S c. $3025\text{m} = 3\text{km } 25\text{m}$ ☒ Đ
b. $69\text{dm} < 6\text{m} 9\text{dm}$ ☒ S d. $\frac{3}{4}\text{km} = 75\text{m}$ ☒ S

Câu 8: Nối các số đo ở cột A với các số đo ở cột B để được phép đổi đúng:

A	B
9 m5cm	5006cm
9km 5m	5600cm
56m	9005m
5dam 6cm	905cm

Câu 9: Hình chữ nhật có chiều dài 15m, chiều rộng 80dm. Diện tích của hình chữ nhật đó là:

- A. 1200m^2 B. 120m^2 C. 1200dm^2 D. 46m^2

Câu 10: Có 3 đoạn dây. Đoạn dây thứ nhất dài 12m, đoạn dây thứ hai dài hơn đoạn dây thứ nhất 2m3dm. Đoạn dây thứ ba ngắn hơn đoạn dây thứ hai 1m3dm. Vậy đoạn dây dài nhất là:

- A. Đoạn dây thứ nhất B. Đoạn dây thứ hai C. Đoạn dây thứ ba D. 3 đoạn dây bằng nhau

MỤC LỤC

I. ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1. Tính cấp thiết của sáng kiến	1
2. Mục tiêu	2
3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu	2
II. NỘI DUNG CỦA ĐỀ TÀI	2
1. Thực trạng	2
2. Những giải pháp thực hiện	4
2.1. Hướng dẫn học sinh thuộc bảng đơn vị đo độ dài	4
2.2. Phân loại các dạng bài tập	5
2.3. Thiết kế các dạng bài tập khác nhau	10
2.4. Tổ chức chơi trò chơi	11
2.5. Phát huy tối đa hiệu quả đồ dùng dạy học	12
3. Kết quả sau khi áp dụng sáng kiến	12
4. Hiệu quả của sáng kiến	13
5. Khả năng áp dụng vào thực tiễn	14
6. Thời gian áp dụng sáng kiến	14
7. Kinh phí thực hiện	14
III. KHUYẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT	14
1. Đối với Phòng giáo dục và đào tạo	15
2. Đối với trường tiểu học	15
TÀI LIỆU THAM KHẢO	